

Số: 31/2024/QĐST-DS

Cái Bè, ngày 07 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 444/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ông Lê Văn U, sinh năm 1951

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956

Anh Lê Tấn T, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn U, bà Nguyễn Thị H, anh Lê Tấn T thống nhất liên đới trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền vay còn thiếu là 80.000.000 đồng. Phương thức trả dần như sau:

Ông U, bà H, anh T liên đới trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho anh T đến hết số nợ 80.000.000 đồng. Thực hiện việc trả vào ngày 30 dương lịch hàng tháng. Thời gian bắt đầu thực hiện là ngày 30/02/2024.

Nếu ngày trả trùng vào các ngày nghỉ, lễ, Tết theo quy định thì thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

Nếu ông U, bà H, anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ lần nào trong các kỳ trả nợ nêu trên thì anh T được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án thi hành một lần toàn bộ số nợ mà ông U, bà H, anh T còn nợ lại.

Kể từ khi anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông U, bà H, anh T chậm thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh T tự nguyện giao trả lại cho ông U, bà H, anh T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND huyện C cấp cho ông Lê Văn U đại diện hộ đứng tên ngày 12/7/2002, số vào sổ 932QSDĐ/566063 (tại thửa 199, diện tích 1.227m², tờ bản đồ HMPC2, ở ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang) khi ông U, bà H, anh T đã liên đới thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí:

+ Anh T chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh đã nộp số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0012907 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên anh được hoàn lại 1.000.000 đồng.

+ Ông U, bà H, anh T liên đới chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Xuân Lam

